TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 03 - 02 - 2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Đinh Thị Bích Liễu .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch và ông Tạ Văn Đài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 03/02/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 990/2022/TLST- HNGĐ ngày 17/10/2022 về "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04/01/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phùng Thị Thu L, sinh năm 1985. Cư trú: 68/452, khu 2, ấp T, xã H, huyện Tr, tỉnh Đ. (vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đức Th, sinh năm 1985. Hộ khẩu thường trú: Thôn 14, xã M, huyện Y, tỉnh Q. Chỗ ở hiện nay: Ấp T1, xã H1, huyện Tr, tỉnh Đ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai của nguyên đơn bà Phùng Thị Thu L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phùng Thị Thu L và ông Nguyễn Đức Th kết hôn tự nguyện và ngày 11/7/2019 được Ủy ban nhân dân xã H, huyện Tr, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2021, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông Th thường xuyên xúc phạm danh dự Bà L nên vợ chồng thường xuyên to tiếng với nhau, ông Th có dấu hiệu ngoại tình, từ tháng 10/2022 đến nay vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay Bà L xin được ly hôn với ông Th.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà L khai không có.

- Theo Bản tường trình và lời khai của bị đơn ông Nguyễn Đức Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức Th và bà Phùng Thị Thu L kết hôn tự nguyện và ngày 11/7/2019 được Ủy ban nhân dân xã H, huyện Tr, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do Bà L thường xuyên ghen tuông ông với vợ cũ (đã ly hôn) và mâu thuẫn về kinh tế, sau khi vợ chồng ly thân ông có quan hệ thân thiết với người phụ nữ khác nhưng nay đã chấm dứt. Do ông Th còn tình cảm với Bà L nên đề nghị Tòa án bác đơn xin ly hôn của Bà L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Th khai không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom: Tòa án thu thập chứng cứ đầy đủ, Hội đồng xét xử đúng quy định bảo đảm quyền và nghĩa vụ của các đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà L; Con chung: không có; Tài sản chung: Bà L và ông Th không yêu cầu giải quyết; Nợ chung: Bà L và ông Th khai không có. Buộc Bà L nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phùng Thị Thu L và ông Nguyễn Đức Th kết hôn không vi phạm điều kiện kết hôn và ngày 11/7/2019 được Ủy ban nhân dân xã H, huyện Tr, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Bà L và ông Th đều thừa nhận: Vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn từ năm 2021, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông Th có quan hệ thân thiết với người phụ nữ khác nhưng nay đã chấm dứt, từ tháng 10/2022 đến nay vợ chồng sống ly thân và không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau, ông Th không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa Bà L và ông Th ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Bà L xin ly hôn với ông Th là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung: Bà L và ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[5] Về nợ chung: Bà L, ông Th khai không có.

[6] Về án phí: Bà L phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ-ST, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Xử cho bà Phùng Thị Thu L và ông Nguyễn Đức Th ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Bà L, ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà L, ông Th khai không có.

- Về án phí: Bà Phùng Thị Thu L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí, theo biên lai thu số 0001784 ngày 14/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà L đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày các đương sự nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai ;
- VKSND huyện; tỉnh;
- Chi cục THA DS cùng cấp;
- UBND xã H, huyện Tr, tỉnh Đ (GCNKH số 87 ngày 11/7/2019);
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đinh Thị Bích Liễu